

BÀI 17 おすすめは何ですか
OSUSUME WA NAN DESU KA

アンナ Anna	あ、この本いいなあ。 あれも面白そう。 さくらさんのおすすめは何ですか。 A, KONO HON II NÂ. ARE MO OMOSHIROSÔ. SAKURA-SAN NO OSUSUME WA NAN DESU KA.	Ồ, cuốn truyện này trông hay quá! Cuốn kia cũng có vẻ thú vị. Chị Sakura khuyên tôi nên mua cuốn nào?
さくら Sakura	これはどう？ KORE WA DÔ?	Cuốn này thì sao?
アンナ Anna	ホラーはちょっと・・・。 HORÂ WA CHOTTO....	Truyện kinh dị thì hơi...



Mẫu ngữ pháp

① Tính từ + SÔ (có vẻ _)

◈ Thêm SÔ sau tính từ để diễn đạt điều bạn nghĩ hoặc đoán sau khi nhìn hoặc nghe cái gì.

◈ Khi thêm SÔ vào sau tính từ đuôi I, đổi đuôi I thành SÔ.

Tính từ đuôi I : OMOSHIROI (thú vị) ⇒ OMOSHIROSÔ (có vẻ thú vị)

Tính từ đuôi NA : HIMA (rảnh rỗi) ⇒ HIMASÔ (có vẻ rảnh rỗi)

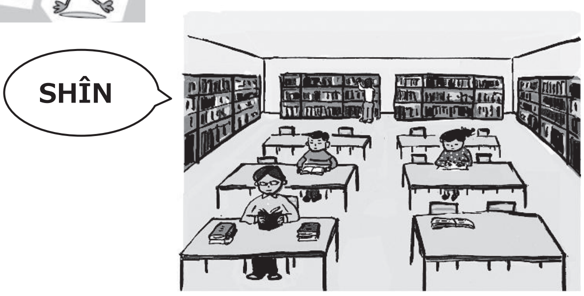
② _ WA CHOTTO ··· (_ hơi...)

◈ Có thể nói câu này để từ chối lời đề nghị một cách nhẹ nhàng, gián tiếp.

Ví dụ: HORÂ WA CHOTTO... (Truyện kinh dị thì hơi...)



Từ tượng thanh và tượng hình



Từ miêu tả trạng thái hoàn toàn tĩnh lặng



Từ miêu tả người hay vật xếp thành hàng